

Số: /KH-UBND

Gia Lộc, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Gia Lộc giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 3071/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Gia Lộc giai đoạn 2021-2025, gồm những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và các chính sách về an sinh xã hội, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến cuối năm 2025 giảm 4/5 số hộ nghèo và 1/2 số hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia;
- Phấn đấu không có hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

3.1. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách kịp thời.
- Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;
- Phấn đấu trên 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, nhằm

đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;

- Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm bền vững;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

3.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

- + 100% người lao động trong độ tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu đều được hỗ trợ kết nối, tư vấn định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ việc làm.

- + Phân đầu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu tìm kiếm việc làm được hỗ trợ kết nối việc làm, trong đó có tối thiểu 90% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu tìm kiếm việc làm được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- + Phân đầu 100% lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu, được tham gia khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện hỗ trợ thêm 20% mức đóng bảo hiểm y tế (*ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ*) đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi có nhu cầu tham gia; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 16 tuổi dưới 13,5% vào năm 2025.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

- + Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đến năm 2025 đạt 33%.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu 326 hộ nghèo trên địa bàn toàn huyện được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 35% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95 % hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

2. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn toàn huyện.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch.

Thời gian thực hiện kế hoạch: Đến hết năm 2025.

III. HOẠT ĐỘNG KẾ HOẠCH

1. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1.1. Giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung hỗ trợ

- Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, bao gồm: Biên soạn, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thông tin tuyên truyền, kiến thức kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền;

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở; hỗ trợ nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa Thông tin, Đài truyền thanh huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

1.2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung hỗ trợ

- Triển khai thực hiện các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;
- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành, người dân và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;
- Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;
- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;
- Triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Kế hoạch; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;
- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo; tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa Thông tin, Đài truyền thanh huyện và các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung hỗ trợ

- Thực hiện xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chỉ đạo của tỉnh.
- Phối hợp, tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ và mô hình kinh doanh; xây dựng mô hình giảm nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội; hỗ trợ trang thiết bị, vật tư, công cụ phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề; Thực hiện hỗ trợ kinh phí xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo.
- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**3.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

a) Nội dung hỗ trợ

- Phối hợp với các ngành cấp trên tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; hỗ trợ hình thành liên kết chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm chủ lực của địa phương;

- Phối hợp với các ngành cấp trên tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.
- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

3.2. Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo;

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học. Hỗ trợ trang thiết bị đồng bộ: cân, thước đo cho các trường học nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ học đường.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện.
- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**4.1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp**

a) Nội dung: Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

4.2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Nội dung: Thực hiện hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số các nội dung sau: hỗ trợ chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết gồm học phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn trong thời gian thực tế học, chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, hỗ trợ giải quyết rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, chi phí đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề trong trường hợp nước tiếp nhận yêu cầu.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Nội dung: Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

6. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác

a) Nội dung hỗ trợ:

Triển khai hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, người cận nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được tiếp cận kịp thời các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để cho người nghèo, hộ nghèo, người cận nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi; thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh tự tạo việc làm, tăng thu nhập hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, nước sạch và học tập.

Phát huy hiệu quả công tác tín dụng chính sách đối với các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, các tổ tiết kiệm và vay vốn, thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

7. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về y tế

a) Nội dung hỗ trợ:

Tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông về Luật Bảo hiểm y tế (BHYT), Luật BHYT sửa đổi, bổ sung để Nhân dân hiểu rõ hơn ý nghĩa nhân văn của chính sách BHYT, triển khai thực hiện hiệu quả hỗ trợ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo, nghèo đa chiều và hộ gia đình nông, ngư nghiệp có mức sống trung bình, khuyến khích người dân tham gia BHYT hộ gia đình,...

Quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở y tế ở các xã, thị trấn bảo đảm người nghèo được tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ y tế cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội huyện và các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

8. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về giáo dục

a) Nội dung hỗ trợ:

- Từng bước chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn huyện, trong đó ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, trung cấp chuyên nghiệp, mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh quản lý.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

9. Trợ giúp pháp lý cho người nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

- Đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý, đáp ứng 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

- Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức về quyền được trợ giúp pháp lý và đảm bảo quyền tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý của người nghèo.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác trợ giúp pháp lý, cử cán bộ tham gia tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, khuyến khích các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cho người nghèo”.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

10. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Kế hoạch

10.1 Nâng cao năng lực thực hiện Kế hoạch

a) Nội dung hỗ trợ:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở.

- Tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm, tham gia hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

10.2 Giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo

a) Nội dung hỗ trợ:

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo, kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin...

- Hướng dẫn, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hằng năm; ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và ứng dụng cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo để hỗ trợ cho các địa phương thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

11. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

a) Nội dung hỗ trợ:

Lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh, trong đó tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới (cơ sở hạ tầng: lớp học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình, hạ tầng cơ sở vật chất khác...); tăng cường lồng ghép các nguồn vốn để tập trung đầu tư có hiệu quả, chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

12. Lồng ghép các Chương trình, kế hoạch khác

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện thực hiện lồng ghép với Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Triển khai thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Gia Lộc đến năm 2030 và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho các ban, ngành và địa phương từ nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (ngân sách trung ương bổ sung, ngân sách địa phương đối ứng); lồng ghép các chương trình, đề án, dự án liên quan để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

- Đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các ban, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Về nguyên tắc thực hiện Kế hoạch

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo; không đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí; không sử dụng vốn của Kế hoạch để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

- Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành; có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Về giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo; lồng ghép nguồn lực; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch

- Ngân sách địa phương giữ vai trò chủ yếu, bố trí ưu tiên nguồn lực thực hiện Kế hoạch, các chính sách đối với người nghèo, hộ nghèo; thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững thông qua các chương trình, phong trào, chính sách của Trung ương và của tỉnh; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc thực hiện chính sách giảm nghèo, nguồn lực huy động từ cộng đồng, doanh nghiệp và người dân.

- Triển khai các phong trào, cuộc vận động, khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; vận động các tổ chức, cá nhân và hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo theo địa chỉ.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch hợp vệ sinh.

- Thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo, hộ nghèo có đối tượng người có công với cách mạng; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo gắn với quốc phòng - an ninh.

3. Cơ chế quản lý, thực hiện

3.1. Thành lập Ban chỉ đạo:

- Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Ban Chỉ đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; ngành Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các đơn vị, ngành có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo.

3.2. Về cơ chế thực hiện:

- Cơ chế đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ địa phương, cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Đảm bảo nguyên tắc đầu tư không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các hoạt động thuộc Kế hoạch trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- Trên cơ sở tổng nguồn lực được giao, địa phương sẽ chủ động bố trí ngân sách, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đề ra.

- Áp dụng cách tiếp cận giảm nghèo dựa vào cộng đồng; mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Kế hoạch; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Về công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của

nhân dân trong huyện đối với người nghèo. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo về kiến thức trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Đài phát thanh huyện, Đài truyền thanh các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là ở cơ sở; kịp thời giới thiệu, tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

5. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án về công tác giảm nghèo trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

- Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp về giảm nghèo trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của các cấp, các ngành, địa phương trong huyện.

- Nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, nhất là ở cấp xã, đây là yếu tố quan trọng để thực hiện mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì tham mưu xây dựng phương án giao chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ cụ thể hằng năm, giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Kế hoạch cho các xã, thị trấn nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Chủ trì tham mưu đề xuất, phối hợp với các ngành có liên quan và địa phương triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động tại Điểm 1.2 Mục 1; Mục 2; Mục 4 và Mục 10 Phần III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng hộ nghèo, cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ngành liên quan tham mưu cho UBND huyện lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch giảm nghèo bền vững vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tổng hợp chỉ tiêu giảm nghèo trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện hằng năm, giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách huyện hàng năm, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch giảm nghèo theo đúng mục tiêu, chế độ tài chính hiện hành.

- Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia của ngành, địa phương gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì tham mưu, đề xuất, phối hợp với các Phòng, ngành có liên quan triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động tại Điểm 1.1 Mục 1 Phần III của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo đối với nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình giảm nghèo hiệu quả, các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, các tấm gương tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện hướng dẫn, triển khai hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao các cấp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao ở cơ sở cho người dân, ưu tiên hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Lồng ghép các chương trình phát triển văn hóa, thể thao với chương trình giảm nghèo.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tham mưu, đề xuất, phối hợp với các Phòng, ngành có liên quan và địa phương triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động tại Điểm 3.1. Mục 3 Phần III của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ; hướng dẫn xây dựng kế hoạch

và tổ chức thực hiện; phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo đối với nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Phối hợp tham mưu, triển khai thực hiện các chính sách, chương trình nhằm tăng cường tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh, trong đó ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lồng ghép nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình giảm nghèo của huyện. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Phối hợp hướng dẫn việc tổ chức dạy nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho lao động nông thôn (trong đó quan tâm ưu tiên lao động là người nghèo) trên địa bàn huyện.

- Phối hợp tổ chức triển khai hoạt động khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề và xây dựng nhân rộng mô hình phát triển kinh tế giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo phát triển kinh tế tăng thu nhập vươn lên thoát nghèo bền vững.

5. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì tham mưu, đề xuất, phối hợp với các ngành có liên quan và địa phương triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động tại Điều 3.2 Mục 3; Mục 7 của Phần III Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ; hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn và hằng năm; phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo đối với nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, hộ thuộc gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Đẩy mạnh công tác truyền thông về kế hoạch hóa gia đình cho các hộ nghèo; tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng để đảm bảo mọi người dân, nhất là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận với dịch vụ y tế với hiệu quả cao nhất; thực hiện công tác quản lý và phát huy hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh người nghèo.

- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy thực hiện dinh dưỡng hợp lý; xây dựng giải pháp giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, nhất là nhóm trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chủ trì tham mưu, đề xuất, phối hợp với các ngành có liên quan và địa phương triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động tại Mục 5; Mục 11 Phần III Kế hoạch; hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn ngân sách giai đoạn và hằng năm; phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo đối với nội dung hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương, đơn vị liên quan vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có thành viên thuộc gia đình chính sách người có công.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan triển khai các đề án khuyến công quốc gia, đề án khuyến công địa phương; phát triển cơ sở công nghiệp nông nghiệp nông thôn, làng nghề.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu, đề xuất, phối hợp với các ngành có liên quan và địa phương triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động tại Mục 8 Phần III của Kế hoạch. Chủ trì, hướng dẫn thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh, sinh viên khuyết tật theo quy định. Phối hợp với các địa phương, cơ sở rà soát các chỉ tiêu về giáo dục, triển khai thực hiện kịp thời và đầy đủ các chính sách hỗ trợ giáo dục cho trẻ em mẫu giáo, học sinh phổ thông, đảm bảo trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi theo quy định.

- Thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với chương trình giảm nghèo. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

8. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động tại Mục 9 Phần III Kế hoạch, thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý; tổ chức các hoạt động về trợ giúp pháp lý tại cơ sở. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý về chính sách giảm nghèo, giúp người dân tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về pháp lý trên địa bàn huyện; tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Phối hợp lồng ghép các chương trình tổ chức trợ giúp pháp lý cho người dân trong đó quan tâm người nghèo, người cận nghèo trên địa bàn huyện.

9. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thôn, khu dân cư và hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững theo quy định.

10. Chi cục Thống kê huyện

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

11. Bảo hiểm Xã hội huyện

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ thuộc gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng chính sách xã hội khác (theo quy định của Trung ương và của tỉnh) đảm bảo đối tượng được thụ hưởng chính sách kịp thời, đầy đủ.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

12. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động tại Mục 6 Phần III của Kế hoạch.

Thực hiện cho vay vốn các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, cho vay xuất khẩu lao động theo đúng quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện chính sách tín dụng cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo để phát triển sản xuất, kinh doanh; chính sách tín dụng ưu đãi (về nhà ở, chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường; học sinh, sinh viên) có đóng góp trực tiếp cho giảm thiểu hụt các chiều dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 -2025; thường xuyên giám sát việc sử dụng vốn vay, chống thất thoát, phát sinh nợ xấu, đảm bảo vốn vay sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

13. Các Phòng, ban, ngành liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch của ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở và báo cáo kết quả theo quy định.

- Tham gia triển khai Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do ngành quản lý.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân hưởng ứng, tham gia phong trào “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau*”, phân đấu “*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*”; nâng cao chất lượng cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”. Vận động tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn “*Quỹ vì người nghèo*” các cấp để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng sửa chữa nhà ở, trợ cấp khó khăn... cho hộ nghèo, người nghèo.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các ngành và địa phương theo quy định. Phối hợp thực hiện việc tuyên truyền, giám sát phản biện trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch và báo cáo theo quy định.

15. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; ưu tiên các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; tổ chức huy động nguồn lực từ các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp... cho chương trình giảm nghèo; triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn và hằng năm của địa phương phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội, cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp giảm nghèo vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm và giai đoạn của Kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với hộ nghèo, cận nghèo, đảm bảo đúng đối tượng. Phối hợp chặt chẽ với các Phòng, ngành của huyện để triển khai, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, Hội Nông dân, Phụ nữ và các hội, đoàn thể quản lý hiệu quả nguồn vốn vay sản xuất kinh doanh dịch vụ, tổ chức hướng dẫn phát triển kinh tế.

- Phối hợp với các ngành cấp trên triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tiếp nhận người nghèo vào làm việc.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phân công giúp đỡ, hỗ trợ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tuyên truyền, vận động các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, hộ có kinh tế khá ở địa phương nhận đỡ đầu, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, tránh bệnh thành tích; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, có hiệu quả; đồng thời cập nhật thông tin hộ nghèo vào phần mềm quản lý, hoàn thiện bộ cơ sở dữ liệu về hộ nghèo.

16. Các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Gia Lộc trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại các địa phương theo phân công của Ban chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch cụ thể hóa các nội dung phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm (trước ngày 10/11) và báo cáo đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực thực hiện Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐT BXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tuyên